

Số: 24 /QĐ-PTNMT

Biên Hòa, ngày 21 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2020
của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa.**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3413/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020;

Theo đề nghị của kế toán đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các tổ chuyên môn phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu : VT, tổ HC.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Tấn Vinh

**BỔ SUNG VÀ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN
 THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

(Kèm theo QĐ số: 24/QĐ-TNMT ngày 20/7/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
1	Số thu phí, lệ phí	0
1.1	Lệ phí	0
1.2	Phí	0
2	Số thu khác	0
	Thu thẩm tra quyết toán	
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3.2	Chi quản lý hành chính	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
4	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
4.1	Lệ phí	0
4.2	Phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	156.413.837.495
1	Chi quản lý hành chính	156.413.837.495
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
1.1.1		
1.1.2		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	156.413.837.495
1.2.1	Sự nghiệp môi trường	
	-Chi phí tư vấn gói thầu số 4 (xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp) và số 5 (xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất phân vi sinh đảm bảo tỉ lệ chôn lấp dưới 15%) (Theo Quyết định 2693/QĐ-UBND ngày 29/5/2020)	273.428.696
1.2.2	-Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn năm 2020 (Theo Quyết định 3413/QĐ-UBND ngày 6/7/2020)	156.140.408.799
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	

	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Tấn Vinh